

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. P
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2021/HS-ST
Ngày: 06-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vân Thị Thu Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hoàng Liên

2. Ông Trần Thanh Truyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trung— Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Ông Võ Phúc Huy- Kiểm sát viên.

Ngày 06-5-2021, tại hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố P mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2021/TLST- HS ngày 12-3-2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2021/QĐXXST- HS ngày 12-4-2021 đối với các bị cáo:

NGUYỄN ANH T (Tam Mao)- sinh năm: 1995 tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: thôn LB1, xã AH, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn T1, sinh năm: 1969 và bà: Kiều Thị Lệ H, sinh năm 1975; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 29/4/2011, bị TAND thành phố P xử phạt 10 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, đã chấp hành xong án phạt tù; ngày 25/6/2012, bị TAND thành phố P xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong án phạt tù; ngày 21/11/2013, bị TAND tỉnh Ninh Thuận xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong án phạt tù ngày 25/10/2014; ngày 08/02/2021, bị Tòa án nhân dân TP. P xử phạt 09 tháng tù về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P trong 01 vụ án khác .

NGUYỄN C (Mỗ)- sinh năm: 2001 tại Bình Thuận.

HKTT: thôn T1, xã P, huyện TP, tỉnh Bình Thuận. Nơi cư trú: thôn LB1, xã AH, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: phụ hồ; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Ngọc T2, sinh năm: 1982 và bà: Lê Thị H1, sinh năm 1982; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: ngày 14/10/2020 bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện NP khởi tố về tội “ Trộm cắp tài sản”, ngày 08/01/2021 bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P khởi tố về tội “ Trộm cắp tài sản”; Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Thuận trong 01 vụ án khác.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Võ Nguyên G, sinh năm: 1986. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: khu phố 7, phường VH, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 12/10/2020, Nguyễn Anh T đến nhà vợ của Nguyễn C, tại thôn Bình Quý để chơi thì C rủ T cùng đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, T đồng ý. Đến rạng sáng ngày 13/10/2020, T điều khiển xe mô tô của C, hiệu Wave, màu trắng (không rõ biển số) chở C đi đến khu vực gần Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận, thuộc phường VH thì T phát hiện trước nhà ông Võ Nguyên G, thuộc khu phố 7, phường VH, thành phố P có 04 chậu Mai rừng cảnh, có tán rộng, chiều cao trung bình 1m80, không có người trông coi. T dừng xe lại và cùng C đi vào nhổ 04 cây Mai rừng trong 04 chậu rồi cả hai chở về nhà T cất giữ. Sau đó T đem bán 02 cây Mai cho một người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) ở thôn AT được 1.300.000 đồng; 01 cây bán cho một người đàn ông tên T3 (không rõ họ tên, địa chỉ) chạy xe ôm ở khu vực cầu ĐL1 được 600.000 đồng; 01 cây Mai còn lại đã bị chết do T gửi ở nhà bạn tên P (không rõ tên tuổi, địa chỉ). Số tiền bán Mai, T chia cho C 1.300.000 đồng, T giữ 600.000 đồng, cả hai tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 26/10/2020, T đến Công an đầu thú về hành vi chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có và khai nhận toàn bộ hành vi cùng với C trộm cắp cây Mai cảnh của ông Võ Nguyên G. C cũng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình tại Cơ quan điều tra.

Tại biên bản định giá tài sản số 127/BBĐG ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. P kết luận: 04 cây Mai có giá trị thực vào thời điểm bị mất trộm là 8.000.000 đồng.

Cáo trạng số 47/CT-VKSPRTC ngày 10/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên việc truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T (Tam Mao) từ 15 đến 18 tháng tù; căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn C (Mỗ) từ 15 đến 18 tháng tù.

Các bị cáo nói lời sau cùng: “Bị cáo đã biết lỗi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào rạng sáng ngày 13/10/2020, tại nhà ông Võ Nguyên G ở khu phố 7, phường VH, thành phố P, Nguyễn Anh T và Nguyễn C đã cùng nhau trộm cắp 04 cây Mai rừng cảnh của ông G, trị giá 8.000.000 đồng. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đều có nhân thân xấu nên cần phải xử phạt mức án nghiêm khắc để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự phân công bàn bạc cụ thể. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần phân tích vai trò, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của từng bị cáo, cụ thể:

Bị cáo T: điều khiển xe chở bị cáo C, phát hiện nhà anh G có 04 chậu mai rừng cảnh, cùng C đi vào nhổ mai, chở mai về nhà T, T trực tiếp bán 03 cây mai. Bị cáo

có tình tiết giảm nhẹ là tự thú, thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; các tình tiết này quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo C: là người rủ rê, cùng T đi vào nhà nhổ mai. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; các tình tiết này quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[5] 04 cây Mai rừng cảnh, tán rộng, chiều cao trung bình là 1m80, các bị cáo đã bán cho nhiều người không rõ tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Một xe mô tô hiệu Wave, màu trắng (không rõ biển số) là xe của Nguyễn C. C đã bán chiếc xe trên cho một người không rõ nhân thân lai lịch, cơ quan điều tra không thu hồi được.

[6] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Anh T (Tam Mao), Nguyễn C (Mỗ) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh T (Tam Mao) 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn C (Mỗ) 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Về án phí:

Căn cứ vào: Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt các bị cáo, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng bị hại vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP. P;
- Công an TP. P;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Chi cục THADS TP. P;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vân Thị Thu Sang